

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2729 /UBND-KTTH

Kon Tum, ngày 31 tháng 7 năm 2024

V/v chấn chỉnh, tăng cường quản
lý tạm ứng vốn đầu tư công
nguồn ngân sách nhà nước

Kính gửi:

- Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Các đơn vị khác được giao làm chủ đầu tư;
- Thanh tra tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh.

Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường quản lý tạm ứng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương; Công văn số 7765/BGTVT-TC ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 2956/STC-TCĐT ngày 23 tháng 7 năm 2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Đối với tạm ứng nguồn ngân sách nhà nước cấp tỉnh quản lý:

a) Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các Ban Quản lý dự án cấp tỉnh:

- Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, tăng cường quản lý chặt chẽ, hiệu quả vốn tạm ứng theo đúng quy định; chịu trách nhiệm trong công tác tổng hợp, theo dõi, tham mưu và chỉ đạo trực tiếp các Chủ đầu tư thực hiện đúng quy định về quản lý, tạm ứng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trong phạm vi kế hoạch vốn được giao. Trường hợp tham mưu người quyết định đầu tư quyết định mức tạm ứng cao hơn 30% giá trị hợp đồng theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ thì phải căn cứ vào tiến độ thực hiện khối lượng của hợp đồng, khả năng thu hồi vốn tạm ứng của dự án, đánh giá rõ lý do, sự cần thiết để tăng tỷ lệ tạm ứng và chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung tham mưu của mình.

- Thực hiện đúng các quy định về việc tạm ứng vốn. Mức vốn tạm ứng, thời điểm tạm ứng, mức thu hồi tạm ứng từng lần, thời điểm thu hồi tạm ứng từng lần theo đúng quy định phải được ghi cụ thể trong hợp đồng và phải phù hợp với tiến độ đầu tư dự án, tiến độ thực hiện hợp đồng và khối lượng thực hiện theo từng năm. Mức vốn tạm ứng và số lần tạm ứng được phân định cụ thể theo từng năm phù hợp với tiến độ thực hiện hợp đồng trong năm tương ứng (nếu có). Đối với công việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Mức vốn tạm ứng theo kế hoạch, tiến

độ thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; mức vốn tạm ứng tối đa theo yêu cầu không vượt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Rà soát các nội dung quy định về tạm ứng vốn trong hợp đồng đã ký kết và đang triển khai, đảm bảo đúng quy định của pháp luật về quản lý, tạm ứng hợp đồng (*thủ tục bảo lãnh tạm ứng, điều khoản của bảo lãnh tạm ứng; điều khoản thu hồi tạm ứng...*); quản lý chặt chẽ, hiệu quả, sử dụng vốn tạm ứng đúng mục đích, đúng đối tượng theo quy định của hợp đồng. Theo dõi sát sao thời gian hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng của tổ chức tín dụng để đảm bảo thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng phải được kéo dài cho đến khi chủ đầu tư đã thu hồi hết số tiền tạm ứng.

- Đối với các dự án đang thực hiện còn dư số tạm ứng chưa thu hồi: Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các đơn vị khẩn trương thực hiện, nghiệm thu khối lượng hoàn thành để thu hồi vốn tạm ứng, đảm bảo thu hồi hết khi giá trị giải ngân đạt 80% giá trị hợp đồng (*trừ trường hợp được người có thẩm quyền cho tạm ứng ở mức cao hơn*).

- Đối với các khoản tạm ứng quá hạn: Rà soát, đánh giá cụ thể nguyên nhân từng khoản tạm ứng quá hạn; xác định trách nhiệm tập thể, cá nhân phải hoàn ứng; đề xuất các phương án xử lý triệt để và quyết liệt thực hiện, đảm bảo thu hồi hết số tạm ứng quá hạn (*bao gồm cả biện pháp khởi kiện ra tòa, chuyển cơ quan thanh tra, công an*).

- Lập báo cáo đánh giá tình hình tạm ứng và thu hồi tạm ứng vốn đầu tư theo từng dự án gửi cơ quan kiểm soát, thanh toán nơi giao dịch và cơ quan cấp trên của chủ đầu tư (*qua Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư*) theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ để theo dõi, tổng hợp báo cáo theo quy định.

b) Kho bạc Nhà nước tỉnh:

- Có văn bản đôn đốc các đơn vị, địa phương có biện pháp thu hồi vốn tạm ứng quá hạn đối với dự án do cấp tỉnh quản lý theo quy định. Định kỳ (*6 tháng và hàng năm*) thực hiện báo cáo đánh giá tạm ứng và thu hồi tạm ứng theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ.

- Phối hợp với các Chủ đầu tư thực hiện kiểm tra số vốn đã tạm ứng để thu hồi những khoản tồn đọng chưa sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích; kiểm tra số dư tạm ứng để đảm bảo thu hồi hết số vốn đã tạm ứng theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ.

- Chỉ đạo Kho bạc Nhà nước cấp huyện thực hiện tạm ứng, thu hồi tạm ứng theo đúng quy định của pháp luật về tạm ứng, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư công, không để phát sinh tạm ứng quá hạn chưa thu hồi theo quy định.

c) Thanh tra tỉnh: Nghiên cứu, có kế hoạch thanh tra đối với các trường hợp tạm ứng vốn đầu tư quá hạn chưa thu hồi nguồn ngân sách nhà nước đối với các dự án đầu tư thuộc cấp tỉnh quản lý.

d) Sở Tài chính: Phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh rà soát số vốn tạm ứng quá hạn (*nếu có*), định kỳ (*6 tháng và hàng năm*) báo cáo cấp thẩm quyền để có biện pháp thu hồi hết số vốn tạm ứng quá hạn theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ.

2. Đối với tạm ứng nguồn ngân sách nhà nước cấp huyện quản lý, giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo, triển khai các nội dung, cụ thể như sau :

a) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, các chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm các quy định trong công tác tạm ứng, quản lý, sử dụng vốn tạm ứng ngân sách nhà nước theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2024 nêu trên.

b) Thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất để chấn chỉnh và xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện của các chủ đầu tư.

c) Chỉ đạo cơ quan tài chính địa phương phối hợp với cơ quan kiểm soát, thanh toán đồng cấp rà soát số vốn tạm ứng quá hạn (*nếu có*), định kỳ (*6 tháng và hàng năm*) báo cáo cấp thẩm quyền để có biện pháp thu hồi hết số vốn tạm ứng quá hạn theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ.

d) Chỉ đạo Thanh tra huyện, thành phố nghiên cứu, có kế hoạch thanh tra đối với các trường hợp tạm ứng vốn đầu tư quá hạn chưa thu hồi nguồn ngân sách nhà nước đối với các dự án thuộc cấp huyện quản lý.

Báo để các đơn vị, địa phương biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (t/h);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + CVP, các PCVP (đ/b);
 - + Phòng: HTKT, HCQT (p/h);
- Lưu: VT, KTTH.NTT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Sâm